HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 4120/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần để thực hiện các nội dung:

a) Hỗ trợ các nội dung xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu:

Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95%, phần còn lại tối thiểu 5% do địa phương huy động từ việc đóng góp của người dân (tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

<table>
<tr><th>STT</th><th>Nội dung hỗ trợ</th><th>Ngân sách nhà nước hỗ trợ</th><th>Huy động các nguồn lực hợp pháp khác</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Công trình giao thông nông thôn</td><td colspan="2">Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiếp tục tiếp tục phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai</td><td rowspan="6">Tối đa 95%</td><td rowspan="6">Phần còn lại (tối thiểu 5%)</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Công trình trường học</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Công trình y tế</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Công trình thể thao, văn hóa</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Công trình cấp nước sinh hoạt</td></tr>
<tr><td>7</td><td>Hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn</td></tr>
</table>

STT	Nội dung hỗ trợ	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Huy động các nguồn lực hợp pháp khác
8	Hệ thống lưới điện nông thôn	Tối đa 95%	Phần còn lại (tối thiểu 5%)
9	Hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã		
10	Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản		
11	Công trình xử lý môi trường cấp xã, thôn, cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn		

Vốn sự nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ các nội dung đặc thù theo quy định tại Chương II Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Hàm Tân, huyện Tánh Linh): Ưu tiên lồng ghép tối đa nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án khác có liên quan. Ngân sách nhà nước hỗ trợ hoàn thành các nội dung cần thực hiện để đạt Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

Vốn đầu tư phát triển: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% (đối với các công trình/dự án được ngân sách Trung ương hỗ trợ thì phần ngân sách Trung ương tối đa 50% cho mỗi công trình/dự án): Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện (giao thông, thủy lợi và phòng chống thiên tai); hoàn thành hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng (y tế, văn hóa, giáo dục); hoàn thành hạ tầng phát triển kinh tế (chợ trung tâm huyện, kết cấu hạ tầng các khu sản xuất tập trung, cụm ngành nghề nông thôn); hoàn thành hạ tầng bảo vệ môi trường (xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải tập trung); xây dựng, nâng cấp Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp.

Vốn sự nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện; phát triển y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự: Mức hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC và các quy định hiện hành.

3. Đối với các nội dung hỗ trợ khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhưng chưa quy định tại Nghị quyết này: Tùy tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện) quyết định mức hỗ trợ cụ thể đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khoá XI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022/.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND,UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐ.08) Nhân

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh